

Số: 60 /2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 02 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2021/TLST-VHN ngày 23/3/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người Thm gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Trần Nhật Quốc M.** Năm sinh: 1977. Địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh T
2. Bà **Thạch Thị Chane Th.** Năm sinh: 1979. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà Chane Th tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 10/01/2005 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không còn hạnh phúc. Vì vậy, ông M và bà Chane Th thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất con chung Chane R (nữ) sinh ngày 17/9/2007 giao cho bà Chane Th trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Người yêu cầu phải chịu 300.000(*ba trăm ngàn*)đồng, ông M tự nguyện chịu và khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào Thy đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật Quốc M và bà Thạch Thị Chane Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Chane R (nữ) sinh ngày 17/9/2007 cho bà Chane Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Người yêu cầu phải chịu 300.000(*ba trăm ngàn*)đồng, khấu trừ vào tiền ông M đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 003776 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- UBND phường(xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục TH Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị A